

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 24-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông **Võ Minh Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Hận**
2. Bà **Nguyễn Thị Loan**

- Thư ký phiên toà: Bà **Dương Thị Thêu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên toà: Ông **Võ Quốc Dương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

K Kim L, sinh năm 1977; tên gọi khác: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 7, phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hoá (học vấn): 1/12; dân tộc: thượng; giới tính: nữ; tôn giáo: thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K BEK, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Trương Thị C; chồng: Dương Văn T, sinh năm 1978; con: có 04 người (lớn sinh năm 1999 nhỏ sinh năm 2012); tiền án: không, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 09/10/2018 đến ngày 12/10/2018 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **K Thị L**, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Trú tại: Khóm 9, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 08/10/2018 K Kim L

điện thoại cho người tên Trắng (không xác định được căn cước lai lịch) hỏi mua ma túy đá với số tiền 400.000 đồng thì Trắng đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại phòng trọ của L thuê, thuộc khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Khoảng 20 phút sau, Trắng đến cửa sau phòng trọ của L và đưa cho L 01 bịch nilong màu trắng bên trong có 05 (năm) bịch ni long nhỏ chứa ma túy đá. L trả cho Trắng số tiền là 400.000 đồng. Sau đó, L đem cất giấu 05 bịch nilong có chứa ma túy đá này phía dưới lớp nhựa lót sàn nhà, mục đích để sử dụng. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an thị trấn Sông Đốc đến phòng trọ của L bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy đá nêu trên mà L đã cất giấu. Ngoài ra còn thu giữ: 01 bình thủy tinh có nắp bằng nhựa màu hồng, trên nắp có gắn phễu bằng thủy tinh và ống hút màu trắng đỏ; 02 phễu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh. Qua làm việc K Kim L hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân điều kiện phạm tội là do K Kim L nghiện ma túy nên tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng số 67/GĐMT- PC45 ngày 10/10/2018 kết luận mẫu tinh thể bên trong 05 bịch ni long (đã thu giữ) là ma túy, có tổng khối lượng 0,738gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng có sim số 0886506454; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu hồng có gắn phễu bằng thủy tinh và ống hút màu trắng – đỏ; 02 (hai) cái phễu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) gói mẫu vật còn lại sau giám định số 67 ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng (đã niêm phong).

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời đã truy tố bị cáo K Kim L theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không tranh luận về tội danh chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K Kim L 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Trả lại cho K Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng có sim số 0886506454. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu hồng có gắn phễu bằng thủy tinh và ống hút màu trắng – đỏ; 02 (hai) cái phễu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) gói mẫu vật còn lại sau giám định số 67 ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng (đã niêm phong).

Ngoài ra trong quá trình điều tra K Kim L còn khai nhận đã 02 lần mua ma túy của người tên Trắng để sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của Trắng và trọng lượng ma túy của hai lần mua đó. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08 tháng 10 năm 2018, bị cáo K Kim L mua 0,738gam ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong phòng trọ của L, thuộc khóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn Sông Đốc kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Công an huyện Trần Văn Thời đã trưng cầu giám định chất chứa trong bên trong 05 bịch ni long (đã thu giữ) là ma túy, có tổng khối lượng 0,738gam, loại Methamphetamine. Như vậy, bị cáo K Kim Ly cất giữ chất ma túy mà không được cấp phép là bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo K Kim L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo K Kim L tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển về nòi giống. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt và loại hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo, sửa đổi thành người tốt có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư.

[3] Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K Kim L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo K Kim L 01(một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Song khi xem xét mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét toàn diện các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả cho K Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng có sim số 0886506454. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu hồng có gắn phễu bằng thủy tinh và ống hút màu trắng – đỏ; 02 (hai) cái phễu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) gói mẫu vật còn lại sau giám định số 67 ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng (đã niêm phong). Xét thấy bị cáo sử dụng điện thoại của K Thị L để liên hệ mua ma túy Linh không biết nên trả điện thoại lại cho Linh là phù hợp. Đối với vật chứng thu giữ còn lại nêu trên giá trị sử dụng không lớn Viện kiểm sát đề nghị tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo K Kim Ly phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra trong quá trình điều tra K Kim L còn khai nhận đã 02 lần mua ma túy của người tên Trắng để sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của Trắng và trọng lượng ma túy của hai lần mua đó. Do đó, Cơ quan điều tra tách ra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo K Kim L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo K Kim L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho K Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đã qua sử dụng có sim số 0886506454.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu hồng có gắn phễu bằng thủy tinh và ống hút màu trắng – đỏ; 02 (hai) cái phễu thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) gói mẫu vật còn lại sau giám định số 67 ngày 10/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sóc Trăng (đã niêm phong). (Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo K Kim L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Công an huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân